|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****HUYỆN HƯƠNG KHÊ**Số: 17 /NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hương Khê, ngày 30 tháng 8 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách khuyến khích học sinh, học viên, giáo viên, nhân viên đạt giải trong các kỳ thi cấp quốc gia, cấp tỉnh và giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh, học viên đạt giải trên địa bàn**

**huyện Hương Khê, giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ**

**KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 của Quốc hội;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/202003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo;*

*Căn cứ Chỉ thị số 07-CT/HU ngày 24/12/2020 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/4/2021 của HĐND huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2016-2021 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 – 2025;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về chính sách khuyến khích học sinh, học viên, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt giải trong các kỳ thi cấp quốc gia, cấp tỉnh và giáo viên có thành tích bồi dưỡng các học sinh, học viên đạt giải trên địa bàn huyện Hương Khê, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-BKTXH ngày 27/8/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

 Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ đối với học sinh, học viên, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trường THCS &THPT Dân tộc nội trú Hà Tĩnh và Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hương Khê đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi cấp quốc gia, cấp tỉnh, giai đoạn từ năm học 2021 - 2025.

**2. Đối tượng áp dụng**

a. Học sinh các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, THCS &THPT Dân tộc nội trú Hà Tĩnh và học viên Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hương Khê.

b. Học sinh có hộ khẩu thường trú ở huyện Hương Khê đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông ở ngoại huyện.

c. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, THCS &THPT Dân tộc nội trú Hà Tĩnh và Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hương Khê.

**Điều 2: Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Ngoài chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này, các đối tượngđược hưởng các chính sách hỗ trợ khác của Trung ương, của tỉnh và nhà trường theo quy định.

2. Mỗi đối tượng đạt được nhiều giải theo quy định tại Nghị quyết này chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

**Điều 3: Nội dung, mức hỗ trợ**

**1. Đối với học sinh, học viên**

a. Học sinh, học viên đạt giải học sinh giỏi quốc gia các môn văn hoá do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức: Giải Nhất: 10.000.000 đồng; giải Nhì: 8.000.000 đồng; giải Ba: 6.000.000 đồng; giải Khuyến khích: 4.000.000 đồng.

b. Học sinh, học viên đạt giải quốc gia các hội thi, cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức: Giải Nhất (Huy chương Vàng): 1.500.000 đồng; giải Nhì (Huy chương Bạc): 1.000.000 đồng; giải Ba (Huy chương Đồng): 700.000 đồng; giải Khuyến khích: 500.000đ.

c. Học sinh, học viên đạt giải học sinh giỏi tỉnh các môn văn hoá do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức: Giải Nhất: 3.000.000 đồng; giải Nhì: 2.000.000 đồng; giải Ba: 1.000.000 đồng; giải Khuyến khích: 500.000 đồng.

d. Học sinh, học viên đạt giải tỉnh tại các hội thi, cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức: Giải Nhất (Huy chương Vàng): 1.000.000 đồng; giải Nhì (Huy chương Bạc): 700.000 đồng; giải Ba (Huy chương Đồng): 500.000 đồng; giải Khuyến khích: 300.000 đồng.

đ. Học sinh, học viên lớp 12 có kết quả 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt điểm cao để xét tuyển vào các trường đại học (không tính điểm ưu tiên): 30 điểm: 20.000.000 đồng; 29 điểm đến dưới 30 điểm: 10.000.000 đồng; 28 điểm đến dưới 29 điểm: 5.000.000 đồng; 27 điểm đến dưới 28 điểm: 3.000.000 đồng.

**2. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm được chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc UBND tỉnh công nhận, áp dụng thực tế có hiệu quả 01 năm trở lên:

+ Đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm cấp quốc gia: 20 triệu đồng/đề tài;

+ Đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc UBND tỉnh công nhận: 10 triệu đồng/đề tài.

b. Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi tỉnh công nhận: Giải Nhất: 3.000.000 đồng; giải Nhì: 2.000.000 đồng; giải Ba: 1.000.000 đồng; giải Khuyến khích: 500.000 đồng.

c. Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi, cán bộ thư viện, thiết bị, văn thư, kế toán giỏi tỉnh công nhận: Giải Nhất: 2.500.000 đồng; giải Nhì: 1.500.000 đồng; giải Ba: 1.000.000 đồng; giải Khuyến khích: 500.000 đồng.

d. Giáo viên chủ nhiệm đội tuyển bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải UBND tỉnh công nhận các môn văn hoá, do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (*những giáo viên chủ nhiệm đội tuyển do UBND huyện quản lý*). Mỗi học sinh đạt giải Nhất: 3.000.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Nhì: 2.000.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Ba: 1.000.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Khuyến khích: 500.000 đồng; Giáo viên chủ nhiệm đội tuyển bồi dưỡng học sinh đạt giải đồng đội UBND tỉnh công nhận: Giải Nhất: 3.000.000 đồng, giải Nhì: 2.000.000 đồng, giải Ba: 1.000.000 đồng, giải Khuyến khích: 500.000 đồng.

đ. Giáo viên bộ môn trực tiếp giảng dạy học sinh đạt giải quốc gia các môn văn hoá do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức: Mỗi học sinh đạt giải Nhất: 3.000.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Nhì: 2.000.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Ba: 1.000.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Khuyến khích: 500.000 đồng.

e. Giáo viên bộ môn trực tiếp giảng dạy học sinh đạt giải UBND tỉnh công nhận các môn văn hoá, do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức: Mỗi học sinh đạt giải Nhất 1.500.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Nhì: 1.000.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Ba: 700.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Khuyến khích: 500.000 đồng.

g. Giáo viên chủ nhiệm đội tuyển bồi dưỡng học sinh đạt giải tại cuộc thi, hội thi UBND tỉnh công nhận, do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức (*những giáo viên chủ nhiệm đội tuyển do UBND huyện quản lý*). Mỗi học sinh đạt giải Nhất: 1.000.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Nhì: 700.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Ba: 500.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Khuyến khích: 300.000 đồng; Giáo viên chủ nhiệm đội tuyển bồi dưỡng học sinh đạt giải đồng đội được UBND tỉnh công nhận: Giải Nhất: 1.000.000 đồng; giải Nhì: 700.000 đồng; giải Ba: 500.000 đồng; giải Khuyến khích: 300.000 đồng.

h. Giáo viên bộ môn trực tiếp giảng dạy học sinh đạt giải quốc gia tại các cuộc thi, hội thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức: Mỗi học sinh đạt giải Nhất: 1.000.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Nhì: 800.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Ba: 600.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Khuyến khích: 400.000 đồng.

i. Giáo viên bộ môn trực tiếp giảng dạy học sinh đạt giải được UBND tỉnh công nhận tại các cuộc thi, hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức: Mỗi học sinh đạt giải Nhất: 600.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Nhì: 500.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Ba: 400.000 đồng; mỗi học sinh đạt giải Khuyến khích: 300.000 đồng.

k. Học sinh đạt giải thưởng trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi quốc tế, khu vực và những trường hợp khác, giao UBND huyện trình Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định.

**Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ**

Kinh phí thực hiện chi trả các chế độ, chính sách hỗ trợ nêu trên do ngân sách huyện đảm bảo và được bố trí trong dự toán hằng năm.

**Điều 5: Tổ chức thực hiện**

1. Giao Uỷ ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu có nội dung cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung, Uỷ ban nhân dân huyện trình Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hương Khê khoá XXI, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 30/8/2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- Sở Giáo dục và Đào tạo;- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện;- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;- Đại biểu HĐND huyện;- Cổng thông tin điện tử huyện;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Lê Ngọc Huấn** |